



luàn lái

乱来

verb phrase · act recklessly

Example Sentences

nǐ bù néng luàn lái yào zūn shǒu guī zé
你不能乱来，要遵守规则。

You can't act recklessly; you must follow the rules.

tā hē zuì hòu jiù kāi shǐ luàn lái
他喝醉后就开始乱来。

After getting drunk, he started acting recklessly.

Trace each character, then write the word on your own.

乱	乱	乱	乱	乱	乱	乱	乱	乱	乱
来	来	来	来	来	来	来	来	来	来